

Bản án số: **250/2024/HNGĐ-ST**  
Ngày: 18/12/2024  
V/v tranh chấp "*Ly hôn*"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Mai.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Văn Minh**

2. Ông **Tạ Công Minh**

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang  
tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh - Kiểm sát viên.*

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân  
huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.*

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **551/2024/TLST-HNGĐ** ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **233/2024/QĐXXST-HNGĐ** ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Cao Ngọc D**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Ngô Thanh H**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị D có mặt, anh H có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cùng ngày 23/08/2024; biên bản về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

ngày 08/11/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Cao Ngọc D trình bày:

Chị và anh Ngô Thanh H quen biết tình cảm được khoảng 06 tháng thì làm đám cưới vào cuối năm 2019; đến ngày 05/6/2010, chị và anh H tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2013, thì hai anh chị có nhiều bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung. Chị và anh H chính thức ly thân từ khoảng năm 2019 đến nay.

Do nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị D xin được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên **Ngô Thanh N**, sinh ngày 16/11/2010 và **Ngô Thanh D1**, sinh ngày 16/5/2013. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị D trình bày không có.

\* Theo Biên bản lấy lời khai ngày 06/11/2024 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T, bị đơn **Ngô Thanh H** trình bày:

Anh H và chị D là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào năm 2010. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống.

Nay chị D có đơn xin ly hôn thì anh hoàn toàn thống nhất.

- Về con chung: Có 02 con chung tên **Ngô Thanh N**, sinh ngày 16/11/2010 và **Ngô Thanh D1**, sinh ngày 16/5/2013. Khi ly hôn, anh thống nhất giao 02 con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh H trình bày không có.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

Chị D vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện đối với anh H.

Anh H vắng mặt (có đơn xin vắng đề ngày 06/11/2024);

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang trình bày ý kiến: Về phần thủ tục, kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến trước khi

Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành và tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

*Về việc giải quyết vụ án, trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn Ngô Thanh H có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án (đơn đề ngày 06/11/2024). Do đó, căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp “Ly hôn”.

[3] *Về hôn nhân:* Tại phiên tòa, chị D trình bày nguyên nhân chính dẫn đến việc chị quyết định ly hôn với anh H là vì trong quá trình chung sống, anh H ham mê cờ bạc, không lo cho gia đình, không lo cho vợ con; từ năm 2013 đến năm 2019 anh H có nhiều mối quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác ngoài chị. Biết được sự việc, cha mẹ anh H, cha mẹ chị, hai con chung nhiều lần khuyên anh H nên sửa đổi tính tình, quay về với gia đình cùng chị D làm ăn, lo cho gia đình, lo cho các con, nhưng anh H không sửa đổi theo chiều hướng tốt hơn. Chị và anh H sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Ngoài ra, anh H còn tụ tập nhóm bạn, có hành vi vi phạm pháp luật, hiện tại anh H đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T. Từ lúc anh H bị tạm giam (tháng 02/2024) đến nay, chị không đi thăm anh vì chị không muốn liên quan đến anh.

Lời trình bày của chị D có phần phù hợp với nội dung Biên bản xác minh ngày 05/11/2024 (bút lục 28) và nội dung Công văn số 10/CV-CAX ngày 22/10/2024 của Công an xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (bút lục 26).

Đối với anh H, tuy anh không có mặt tại phiên tòa, nhưng lời khai của anh tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 06/11/2024 cũng đã thể hiện anh đồng ý ly hôn với chị D (bút lục 34).

Từ những phân tích trên, cho thấy hai người đã có nhiều mâu thuẫn gay gắt, kéo dài nhiều năm, đôi bên không thể hàn gắn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định cho chị Cao Ngọc D được ly hôn với anh Ngô Thanh H.

[4] *Về con chung*: Có 02 con chung tên Ngô Thanh N, sinh ngày 16/11/2010 và Ngô Thanh D1, sinh ngày 16/5/2013. Xét từ khi hai anh chị ly thân, con chung sống cùng chị D, do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung cũng có nguyện vọng được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn (bút lục 29); anh H cũng đồng ý để chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Hơn nữa, chị D có nghề nghiệp và thu nhập ổn định (bút lục 30). Để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao 02 con chung cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành và lao động được.

Sau khi ly hôn, anh H được quyền cũng như có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc hai con chung theo luật định, không ai được quyền cản trở.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi hai con chung*: Chị D không yêu cầu, nên tạm thời anh H chưa thực hiện nghĩa vụ này.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các bên trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là hoàn toàn phù hợp với phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

[8] *Về án phí*: Chị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Ngọc D đối với bị đơn Ngô Thanh H.

**1. Về hôn nhân:** Chị Cao Ngọc D được ly hôn với anh Ngô Thanh H.

**2. Về con chung:** Giao 02 con chung tên Ngô Thanh N, sinh ngày 16/11/2010 và Ngô Thanh D1, sinh ngày 16/5/2013 cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành và lao động được.

Sau khi ly hôn, anh H được quyền cũng như có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc hai con chung theo luật định, không ai được quyền cản trở.

**3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Ngô Thanh H tạm thời chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

**4. Về tài sản chung, nợ chung:** Không đặt ra xem xét.

**5. Về án phí:** Chị Cao Ngọc D phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011793 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị D đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**6. Quyền kháng cáo:**

Chị Cao Ngọc D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Ngô Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tam Bình, huyện Cai Lậy
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HUỲNH THỊ TRÚC MAI**

